

Số: 199/TM-BVĐK

Quảng Trị, ngày 12 tháng 7 năm 2023

V.v Mời chào giá linh phụ kiện thay thế
cho Hệ thống chụp CLVT 80/160 lát
cắt/vòng

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Trị có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm linh phụ kiện sửa chữa, thay thế cho Hệ thống chụp CLVT 80/160 lát cắt/vòng với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Trị. Địa chỉ: 266 Hùng Vương – Đông Hà – Quảng Trị.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Lê Hữu Thành – Trưởng phòng Vật Tư-TBYT
SĐT: 0914.057.454 - Email: lehuuthanh1964@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
+ Nhận qua Email: pvttbytquangtri@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 12 tháng 7 năm 2023 đến trước 17h00 ngày 21 tháng 7 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng /khối lượng	Đơn vị tính
Điều kiện chung cho các danh mục từ 1 đến 4: Sử dụng được trên Hệ thống máy CT Scanner 80/160 lát cắt Model: TSX-303A (Aquilion Prime). Hãng sản xuất: Toshiba.				

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng /khối lượng	Đơn vị tính																											
1	Bóng phát tia	<p>- Mã hiệu/ model: CXB-750G (hoặc tương đương).</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">Đặc tính thông số kỹ thuật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Công suất trữ nhiệt Anode tối đa</td> <td>≥ 7500 KHU</td> </tr> <tr> <td>Tốc độ làm mát tối đa</td> <td>≥ 1386 KHU/min (16.5 kW)</td> </tr> <tr> <td>Tốc độ làm mát thực tế</td> <td>≥ 1008 KHU/min (12.0 kW)</td> </tr> <tr> <td>Điện áp bóng tối đa</td> <td>≥ 140 kV</td> </tr> <tr> <td>Dòng điện bóng tối đa</td> <td>≥ 600 mA (120kV)</td> </tr> <tr> <td rowspan="6">Công suất chụp Thời gian phát tia tối đa khi chụp xoắn ốc (tiêu cự lớn)</td> <td>120 kV/600 mA: ≥ 15 s</td> </tr> <tr> <td>120 kV/500 mA: ≥ 18 s</td> </tr> <tr> <td>120 kV/400 mA: ≥ 40 s</td> </tr> <tr> <td>120 kV/300 mA: ≥ 60 s</td> </tr> <tr> <td>120 kV/200 mA: ≥ 100 s</td> </tr> <tr> <td>120 kV/180 mA: ≥ 100 s</td> </tr> <tr> <td>Bộ lọc bức xạ</td> <td>≥ 1.0 mm nhôm hoặc tương đương</td> </tr> <tr> <td>Tầm chắn tia Xquang</td> <td>≤ 0.88 mGy</td> </tr> <tr> <td>Kích thước tiêu điểm (Theo tiêu chuẩn IEC, trên danh nghĩa)</td> <td>0.9 mm × 0.8 mm (loại nhỏ) 1.6 mm × 1.4 mm (loại lớn)</td> </tr> <tr> <td>Bộ phận an toàn</td> <td>Ít nhất phải có Công tắc nhiệt, công tắc chảy dầu, Van giảm áp</td> </tr> </tbody> </table>	Đặc tính thông số kỹ thuật		Công suất trữ nhiệt Anode tối đa	≥ 7500 KHU	Tốc độ làm mát tối đa	≥ 1386 KHU/min (16.5 kW)	Tốc độ làm mát thực tế	≥ 1008 KHU/min (12.0 kW)	Điện áp bóng tối đa	≥ 140 kV	Dòng điện bóng tối đa	≥ 600 mA (120kV)	Công suất chụp Thời gian phát tia tối đa khi chụp xoắn ốc (tiêu cự lớn)	120 kV/600 mA: ≥ 15 s	120 kV/500 mA: ≥ 18 s	120 kV/400 mA: ≥ 40 s	120 kV/300 mA: ≥ 60 s	120 kV/200 mA: ≥ 100 s	120 kV/180 mA: ≥ 100 s	Bộ lọc bức xạ	≥ 1.0 mm nhôm hoặc tương đương	Tầm chắn tia Xquang	≤ 0.88 mGy	Kích thước tiêu điểm (Theo tiêu chuẩn IEC, trên danh nghĩa)	0.9 mm × 0.8 mm (loại nhỏ) 1.6 mm × 1.4 mm (loại lớn)	Bộ phận an toàn	Ít nhất phải có Công tắc nhiệt, công tắc chảy dầu, Van giảm áp	01	Cái
Đặc tính thông số kỹ thuật																															
Công suất trữ nhiệt Anode tối đa	≥ 7500 KHU																														
Tốc độ làm mát tối đa	≥ 1386 KHU/min (16.5 kW)																														
Tốc độ làm mát thực tế	≥ 1008 KHU/min (12.0 kW)																														
Điện áp bóng tối đa	≥ 140 kV																														
Dòng điện bóng tối đa	≥ 600 mA (120kV)																														
Công suất chụp Thời gian phát tia tối đa khi chụp xoắn ốc (tiêu cự lớn)	120 kV/600 mA: ≥ 15 s																														
	120 kV/500 mA: ≥ 18 s																														
	120 kV/400 mA: ≥ 40 s																														
	120 kV/300 mA: ≥ 60 s																														
	120 kV/200 mA: ≥ 100 s																														
	120 kV/180 mA: ≥ 100 s																														
Bộ lọc bức xạ	≥ 1.0 mm nhôm hoặc tương đương																														
Tầm chắn tia Xquang	≤ 0.88 mGy																														
Kích thước tiêu điểm (Theo tiêu chuẩn IEC, trên danh nghĩa)	0.9 mm × 0.8 mm (loại nhỏ) 1.6 mm × 1.4 mm (loại lớn)																														
Bộ phận an toàn	Ít nhất phải có Công tắc nhiệt, công tắc chảy dầu, Van giảm áp																														
2	Cáp cao thế	- Mã hiệu/ model: BSX71-1161E*B (hoặc tương đương).	01	Bộ																											
3	Bộ trao đổi nhiệt (dùng cho bóng phát tia)	- Mã hiệu/ model: PX71-08168*D 1 (hoặc tương đương).	01	Cái																											

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng /khối lượng	Đơn vị tính
4	Bộ Ref Detector	- Mã hiệu/ model: PX72-05280*H 6 (hoặc tương đương).	01	Cái

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại Bảng 1

Bảng 1

STT	Địa điểm cung cấp, lắp đặt	Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị
1	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Trị Địa chỉ: 266 Hùng Vương - Đông Hà - Quảng Trị	<ul style="list-style-type: none"> - Linh phụ kiện mới 100%. - Yêu cầu kỹ sư lắp đặt đã được đào tạo của Hãng sản xuất. - Bảo hành: <ul style="list-style-type: none"> + Mục 1: ≥ 06 tháng tính từ ngày nghiệm thu hoặc 100,000 lát cắt (Tùy thuộc vào điều kiện nào đến trước). + Mục 2-4: ≥ 03 tháng tính từ ngày nghiệm thu.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày kể từ ngày Hợp đồng mua bán có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

➤ Điều khoản tạm ứng (Nếu có):

- Số tiền tạm ứng: tối đa không quá 30% giá gói thầu

- Chứng từ để tạm ứng: Hợp đồng, giấy đề nghị tạm ứng, Thư bảo lãnh tạm ứng của

Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

- Phương thức tạm ứng: Phương thức tạm ứng

+ Hình thức tạm ứng: chuyển khoản

+ Số lần tạm ứng: 01 lần

+ Thời hạn tạm ứng: trong vòng 30 ngày kể từ Chủ đầu tư nhận đầy đủ các chứng từ để tạm ứng.

➤ Điều khoản thanh toán:

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

- Số lần thanh toán: 02 lần (bao gồm cả lần tạm ứng).

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 60 ngày kể từ khi Chủ đầu tư nhận đủ hàng hóa cùng các chứng từ liên quan theo quy định.

5. Các thông tin khác (nếu có).

- Đơn vị báo giá cung cấp giấy ủy quyền bán hàng của Nhà sản xuất hoặc Chủ sở hữu (nếu có).

Ghi chú: Đơn vị báo giá đ theo mẫu báo giá - thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 06 năm 2023 của Bộ Y Tế ban hành.

Bệnh viện xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Khoa CĐHA
- Lưu: VT, TCKT, VT-TBYT;



GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Xuân Nam